

CÔNG KHAI KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục,

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh từ 6 đến 18 tuổi, có nhu cầu học tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh học thuật hoặc luyện thi chứng chỉ quốc tế (Starters, Movers, Flyers, KET, PET, IELTS).

- Chi tiêu: Dự kiến tối đa 15 học viên / lớp học

- Phương thức tuyển sinh: Xét hồ sơ và kiểm tra đầu vào (nếu cần).

- Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh: Tuyển sinh xuyên suốt năm, khai giảng định kỳ theo từng nhóm lớp.

- Các thông tin liên quan khác: Có lớp học thử miễn phí, chính sách ưu đãi cho học viên đăng ký sớm hoặc theo nhóm.

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

Mục tiêu:

Nghe: Học viên phải nghe được tối thiểu 80% yêu cầu của cấp độ đó. Đảm bảo mục tiêu sau cùng là cùng học viên phải thành thạo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để tự tin giao tiếp cũng như tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ Anh văn trong nước và quốc tế.

2. Nói: Học viên phải nói được tối thiểu 80% yêu cầu của cấp độ đó. Đảm bảo mục tiêu sau cùng là cùng học viên phải thành thạo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để tự tin giao tiếp cũng như tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ Anh văn trong nước và quốc tế.

3. Đọc: Học viên phải đọc được tối thiểu 80% yêu cầu của cấp độ đó. Đảm bảo mục tiêu sau cùng

là cùng học viên phải thành thạo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để tự tin giao tiếp cũng như tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ Anh văn trong nước và quốc tế.

4. Viết: Học viên phải viết được tối thiểu 80% yêu cầu của cấp độ đó. Đảm bảo mục tiêu sau cùng

là cùng học viên phải thành thạo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để tự tin giao tiếp cũng như tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ Anh văn trong nước và quốc tế.

1.3. Các chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục:

- Danh mục và thông tin các chương trình giáo dục thường xuyên theo quy định, bao gồm:

Khóa học	Số lớp	Tài liệu	Tổng số tiết mỗi khóa học
Tiếng Anh Thiếu nhi	10	Super Safari 1,2,3 Tác giả: Herbert Puchta, Gunter Gerngross, Peter Lewis-Jones NXB CAMBRIDGE (In tại Việt Nam do NXB FAHASA mua bản quyền) Everybody up Starter, 1, 2, 3, 4, 5, 6 Tác giả: R. Nakata, K. Frazier, B. Hoskin & C. Graham NXB CAMBRIDGE	498



		(In tại Việt Nam do NXB FAHASA mua bản quyền)	
Tiếng Anh Thiếu niên	8	FOUR CORNER 1A, 1B, 2A, 2B Tác giả: Jack C. Richards and David Bohlke NXB CAMBRIDGE (In tại Việt Nam do NXB FAHASA mua bản quyền)	544
Tiếng Anh Giao tiếp	8	FOUR CORNER 3A, 3B, 4A, 4B Tác giả: Jack C. Richards and David Bohlke NXB CAMBRIDGE (In tại Việt Nam do NXB FAHASA mua bản quyền)	544

- Danh mục các chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề, chương trình giáo dục thường xuyên: Không có

1.4. Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội đối với các chương trình giáo dục thường xuyên giảng dạy cho học viên dưới 18 tuổi:

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc quản lý, theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của học viên.
- Thường xuyên trao đổi thông tin hai chiều giữa giáo viên và gia đình để kịp thời hỗ trợ, động viên học viên.
- Tạo môi trường học tập – sinh hoạt an toàn, lành mạnh, góp phần hình thành nhân cách và nâng cao ý thức công dân cho học viên.

1.5. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục:

Hỗ trợ học tập ngoài giờ: phụ đạo, giải đáp bài tập, cung cấp tài liệu tham khảo.

2. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh trong năm học trước: Trung tâm mới thành lập nên chưa có kết quả hoạt động.

b) Tổng số học viên theo từng khóa học thuộc các chương trình giáo dục thường xuyên, chương trình liên kết đào tạo, số lượng học viên nam/ học viên nữ, học viên là người dân tộc thiểu số, học viên khuyết tật tại thời điểm báo cáo;

STT	Môn dạy	Tên chương trình	Tên lớp	Số lớp	Số lượng học viên
1	TIẾNG ANH	KIDS	KIDS	1	10
2	TIẾNG ANH	STARTERS	STARTERS	3	31
3	TIẾNG ANH	MOVERS	MOVERS	2	21
4	TIẾNG ANH	FLYERS	FLYERS	3	27
5	TIẾNG ANH	KET	KET	3	40
6	TIẾNG ANH	PET	PET	2	22
7	TIẾNG ANH	IELTS	IELTS	1	9

c) Đối với chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông:

- Thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học viên cuối năm học, số học viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi đối với học viên giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

- Số học viên dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông; tỷ lệ học viên được công nhận tốt nghiệp cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông;

- Số lượng học sinh trúng tuyển vào cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông;
 - Tỷ lệ học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học có việc làm sau 01 năm ra trường/ tốt nghiệp;
3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp phải công khai thêm nội dung: số lượng người học đang học (chia theo số lượng người học là người Việt Nam, số lượng người học là người nước ngoài)

